

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 02- 3- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 (Sau đây viết tắt là: 17/01/2023) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 20/02/2023, đối với các bị cáo:

1. Lã Văn P, sinh năm 1997 tại tỉnh Hà Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ là Trần Thị H và có 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/11/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 25/11/2022 đến nay; có mặt.

2. Trần Xuân T, sinh năm 1993 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 5, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Đ và bà Trần Thị H2 ; vợ; con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/11/2022 và chuyển tạm giam từ ngày 25/11/2022 đến nay; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng:* Anh Trần Trọng Q và bà Phạm Thị T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/11/2022, Lã Văn P nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0779.385528 của một người lạ tự giới thiệu tên là Bắc ở huyện L hỏi mua ma túy, P đồng ý; hai bên thỏa thuận, thống nhất P bán cho Bắc 05 viên ma túy tổng hợp, thường gọi là “Kẹo” với giá 1.000.000 đồng và nửa chỉ Ketamin, thường gọi là “Ke” với giá 1.300.000 đồng, giao nhận ma túy và thanh toán tiền tại khu vực gần cây xăng xã T, huyện L tỉnh Hà Nam.

Sau đó P điều khiển xe mô tô Dream không đeo biển kiểm soát đi đến khu vực thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam mua được 05 viên ma túy tổng hợp với số tiền 900.000 đồng và nửa chỉ ma túy Ketamine với số tiền 800.000 đồng (đựng trong túi nilon màu trắng) của một người đàn ông không quen biết. P gói số ma túy vừa mua được vào tờ giấy ăn rồi điều khiển xe về phòng trọ tại thôn 2, xã A, huyện B thì gặp bạn là Trần Xuân T đang ngồi chơi. P nói với T “*Anh đi ra đây với em*”, T nói “*Ừ đi*” rồi ngồi lên phía sau xe của P. P cầm gói giấy ăn bên trong chứa ma túy đưa cho T và nói “*Cầm hộ em đi sang Lý Nhân bán cho Bắc*”, T hiểu là bên trong gói giấy ăn có chứa ma túy nhưng vẫn cùng P cầm số ma túy này mang đi bán, vì trước đó cả hai đã từng cùng nhau mang ma túy đi bán. Đến khoảng 16h30’ cùng ngày, khi P điều khiển xe chở T đi đến khu vực cây xăng thuộc thôn 5, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam để bán cho Bắc thì bị Tổ công tác của Công an huyện Lý Nhân đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay trái Trần Xuân T một gói giấy ăn màu trắng bên trong có 05 viên nén màu nâu có năm cạnh (không rõ hình dạng kích thước) và 01 túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa màu trắng, viền màu xanh bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu trong túi quần đùi của Lã Văn P đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi S2 đã cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; thu trong túi quần đùi của Trần Xuân T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, đã cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lã Văn P tại thôn 1 và thôn 2, xã A, huyện B thu giữ 01 cân tiểu li màu trắng, được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu KX. Khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trần Xuân T không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

* Tại bản kết luận giám định số 668/KL-KTHS ngày 25/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,446g (Hai phẩy bốn trăm bốn mươi sáu gam) loại MDMA;

- Mẫu tinh thể trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,866g (không phẩy tám trăm sáu mươi sáu gam) loại Ketamine”.

* Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ trong vụ án (Phòng KTHS Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định) được niêm phong trong phong bì số 668/KTHS ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”; 01 (một) điện thoại di động Redmi S2; 01 (một) điện thoại di động I Phone 6 và 01 (một) cân tiểu li, được chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lý Nhân.

- Đối với xe mô tô không đeo Biển kiểm soát, Lã Văn P sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy, qua kiểm tra xác định số máy, số khung xe đã bị đục tẩy xóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe nhưng không tái hiện được hoàn toàn; tra cứu chủ phương tiện thì không xác định được; tra cứu xe vật chứng cũng không hiển thị trong cơ sở dữ liệu. Do chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ và để xử lý theo quy định của pháp luật.

* Quá trình điều tra Lã Văn P và Trần Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSLN ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lã Văn P và Trần Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự (Sau đây viết tắt là: BLHS) .

* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án và yếu tố nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35, 38 BLHS đối với các bị cáo. Xử phạt: Lã Văn P từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù; Trần Xuân T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Lã Văn P từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ; Trần Xuân T từ 2.000.000đ đến 5.000.000đ sung, nộp ngân sách Nhà nước, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Các bị cáo Lã Văn P và Trần Xuân T đã thừa nhận và khai báo toàn bộ động cơ, mục đích cũng như diễn biến hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào chiều ngày 20/11/2022 cơ bản đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời

không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác trong vụ án. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân phần nào cũng nhận thức được tội lỗi và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau về toàn bộ nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/11/2022, Lã Văn P điều khiển xe mô tô không đeo biển kiểm soát chở Trần Xuân T cất giữ trái phép trong người 2,446 gam MDMA và 0,866 gam Ketamine mục đích đến thôn 5, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam để bán kiếm lời cho một người lạ mặt tên Bắc thì bị Tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã T phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ qui định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS 2015, HĐXX xác định: Tỷ lệ % về khối lượng của loại ma túy MDMA (2,446gam) so với mức tối thiểu (05gam) loại ma túy này quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS là 48,92%. Loại ma túy Ketamine (0,866gam) so với mức tối thiểu (20gam) loại ma túy này quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 BLHS là 4,33%. Tổng tỷ lệ % về khối lượng của hai chất ma túy MDMA và Ketamine là: 48,92% + 4,33% = 53,25% dưới 100% nên thuộc khoản 1 Điều 251 BLHS.

Do đó, hành vi nêu trên của Lã Văn P và Trần Xuân T đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[3] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của Lã Văn P và Trần Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm nguy hiểm khác, đe dọa trực tiếp đến đời sống cộng đồng, với nhiều thế hệ, làm xã hội mất ổn định. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng, đặc biệt là tội phạm về ma túy đang diễn biến rất phức tạp trong tình hình hiện nay trên địa bàn.

- *Về vai trò trong vụ án:* Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn. Lã Văn P là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất; Trần Xuân T là người tích cực cùng thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ hai.

- *Về nhân thân:* Các bị cáo đều là những người chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Lã Văn P và Trần Xuân T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, Lã Văn P đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và có ông nội được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì; Trần Xuân T có bố đẻ tham gia kháng chiến bảo vệ biên giới và gia đình hiện đang thờ cúng Liệt sĩ, nên cả hai đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ cân nhắc yếu tố nhân thân và các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự, nên Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm ma túy trong tình hình hiện nay, xét cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (*là phạt tiền*) đối với các bị cáo theo Điều 35 và khoản 5 Điều 251 BLHS. Tuy nhiên, cần xem xét đến vị trí, vai trò và điều kiện, hoàn cảnh kinh tế hiện nay của từng bị cáo để ấn định mức phạt tiền cho phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng của vụ án:*

- Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định (được niêm phong trong 01 phong bì số

668/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”) và 01 cân tiểu li màu trắng (được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu KX). HĐXX xác định: Số ma túy là chất Nhà nước cấm lưu hành, chiếc cân sử dụng cho việc mua bán ma túy, nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động Redmi S2, vỏ ngoài màu vàng đồng đã cũ, là tài sản của Lã Văn P, bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm, còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động I Phone 6, vỏ màu bạc, bị vỡ màn hình (đã bị hư hỏng hoàn toàn) là tài sản của bị cáo Trần Xuân T, không liên quan đến tội phạm, bị cáo xác định đã hỏng không còn giá trị sử dụng, không đề nghị nhận lại. Do đó, tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô không đeo Biển kiểm soát Lã Văn P sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy. Quá trình điều tra xác định số máy, số khung xe đã bị đục tẩy xóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe nhưng không tái hiện được hoàn toàn; tra cứu chủ phương tiện thì không xác định được; tra cứu xe vật chứng cũng không hiển thị trong cơ sở dữ liệu. Do chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp, HĐXX không đề cập.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] *Về vấn đề khác*:

- Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lã Văn P và đối tượng có tên Bắc gọi điện hỏi mua ma túy của P như P đã khai. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Lã Văn P và Trần Xuân T khai nhận trước khi bị bắt các bị cáo đã từng cùng nhau đi bán ma túy. Tuy nhiên, cả hai không xác định được thời gian, địa điểm, người mua, loại và khối lượng ma túy. Ngoài lời khai của các bị cáo không có bất cứ tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ để xử lý đối với các bị cáo về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thực hiện trước ngày 20/11/2022 là có căn cứ. Xét thấy phù hợp, nên HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo.

Tuyên bố: Các bị cáo Lã Văn P và Trần Xuân T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

Bị cáo Lã Văn P **05** (*Năm*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2022.

Bị cáo Trần Xuân T **04** (*Bốn*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2022.

[2] Áp dụng Điều 35; khoản 5 Điều 251 BLHS: Phạt tiền bị cáo Lã Văn P 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); bị cáo Trần Xuân T 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) sung, nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu và tiêu hủy:*

+ 01 phong bì số 668/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*” mặt sau phần mép dán các phong bì đều có: 02 chữ ký, 01 dấu chức danh giám định viên Nguyễn Thị Lan Hương, 01 dòng chữ ghi họ tên Nguyễn Trọng Hanh và 03 dấu tròn màu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Hà Nam; 01 Hộp bìa cát tông niêm phong ký hiệu KX, trên giấy dán niêm phong có 04 chữ ký, 03 dòng chữ ghi Trần Văn Hồng, Trần Thị Diệp, Nguyễn Văn Hiên, 01 dấu chức danh Phó Trưởng Công an xã thiếu tá Vũ Anh Tuấn và 03 dấu đỏ của Công an xã An Nội.

+ 01 (một) Điện thoại di động I Phone 6, vỏ màu bạc, bị vỡ màn hình (đã bị hư hỏng hoàn toàn), cũ đã qua sử dụng, số sê ri: FNMVG39AHYFK, số IMEI: 355791072677524.

- *Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:* 01 (một) điện thoại di động Redmi S2, vỏ ngoài màu vàng đồng đã cũ, Model: M1803E6G, ID: 2AFZZRME6G.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 17/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[4] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo Lã Văn P và Trần Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- *Án xử công khai sơ thẩm,* các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

câu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao.
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA
hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Văn An